

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Dành cho thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở)



1. Thông tin chung

- Họ và tên: **NGUYỄN MẠNH TUẤN**

- Năm sinh: 1979.

- Giới tính: Nam.

- Trình độ đào tạo (TS, TSKH) (năm, nơi cấp bằng): Tiến sĩ năm 2012, trường đại học Sejong, Hàn Quốc cấp

- Chức danh Giáo sư hoặc Phó giáo sư (năm, nơi bổ nhiệm): Phó giáo sư năm 2019 tại trường đại học Bách Khoa – ĐHQG

TP.HCM.

- Ngành, chuyên ngành khoa học: Giao thông vận tải.

- Chức vụ và đơn vị công tác hiện tại (hoặc đã nghỉ hưu từ năm): Trưởng bộ môn Cầu Đường – Khoa Kỹ thuật Xây Dựng, trường đại học Bách Khoa – ĐHQG TP.HCM.

- Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng bộ môn Cầu Đường.

- Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, cơ sở đào tạo): Chưa.

- Thành viên Hội đồng Giáo sư ngành (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ): Chưa.

- Thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ): Chưa.

2. Thành tích hoạt động đào tạo và nghiên cứu (thuộc chuyên ngành đang hoạt động)

2.1. Sách chuyên khảo, giáo trình

a) Tổng số sách đã chủ biên: 01 sách chuyên khảo; 00 giáo trình.

b) Danh mục sách chuyên khảo, giáo trình trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản, mã số ISBN, chỉ số trích dẫn).

Manh Tuan Nguyen, Fatigue Analysis of Asphalt Concrete Based on Crack Development, Scholars' Press, 2014, ISBN 9783639669183

2.2. Các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học

a) Tổng số đã công bố: 49 bài báo tạp chí trong nước; 09 bài báo tạp chí quốc tế.

b) Danh mục bài báo khoa học công bố trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên công trình, tên tạp chí, năm công bố, chỉ số IF và chỉ số trích dẫn - nếu có*):

- Trong nước:

Nguyễn Mạnh Tuấn, Hoàng Ngọc Trâm, Đánh Giá Độ Ổn Thực Tế Mặt Đường Bê Tông Nhựa Chặt Dưới Tác Động Thanh Trượt Của Con Lắc Anh, Tạp chí Giao Thông Vận Tải, 6/2021

Nguyễn Mạnh Tuấn, Nguyễn Ngọc Dũng, Vũ Bá Tứ, Đánh Giá Chất Lượng Bê Tông Nhựa Có Sử Dụng Đất Sét Thay Thế Một Phần Bột Khoáng, Tạp chí Giao Thông Vận Tải, 4/2021

Nguyễn Mạnh Tuấn, Nguyễn Khoa Nam, Hoàng Ngọc Trâm, Nghiên Cứu Ảnh Hưởng Của Phương Pháp Trộn Khô Nhựa Tái Chế PET Trong Bê Tông Nhựa Tới Chất Lượng Của Bê Tông Nhựa Nóng, Tạp chí Giao Thông Vận Tải, 12/2020

Nguyễn Mạnh Tuấn, Đinh Nhật Cường, Hoàng Ngọc Trâm, Nghiên Cứu Ảnh Hưởng Của Vôi Đến Khả Năng Kháng Âm Của Bê Tông Nhựa Chặt 12.5, Tạp chí Giao Thông Vận Tải, 11/2020

Nguyễn Mạnh Tuấn, Duk Heng, Vũ Bá Tứ, Đánh Giá Khả Năng Dính Bám Của Nhũ Tương Với Cốt Liệu Bằng Thí Nghiệm Quét Bề Mặt, Tạp chí Giao Thông Vận Tải, 5/2020

Nguyễn Mạnh Tuấn, Lê Thị Thu Thủy, Hoàng Ngọc Trâm, Ảnh Hưởng Hàm Lượng Xi Than Thay Thế Cốt Liệu Mịn Đến Mô Đun Đàn Hồi Tĩnh Và Lún Trồi Của Hỗn Hợp Bê Tông Nhựa, Tạp chí Giao Thông Vận Tải, 6/2020

Nguyễn Mạnh Tuấn, Lê Thị Thu Thủy, Hoàng Ngọc Trâm, Đánh Giá Khả Năng Làm Việc Của Xi Than Trong Bê Tông Nhựa Chặt 12.5mm, Tạp chí Xây Dựng, 12/2020

Nguyễn Mạnh Tuấn, Nguyễn Phương Nhi, Huỳnh Lê Huy, Trần Văn Hồng Phúc, Hà Xuân Khang, Đánh Giá Độ Nhám Mặt Đường Bê Tông Nhựa Chặt Ngoài Hiện Trường, Tạp chí Xây Dựng, 11/2019

Nguyễn Mạnh Tuấn, Trần Trung Hiếu, Ảnh Hưởng Của Hàm Lượng Tro Trấu Đến Chất Lượng Của Bê Tông Nhựa, Tạp chí Giao Thông Vận Tải, 10/2019

Nguyễn Mạnh Tuấn, Nguyễn Mạnh Cường, Mối Tương Quan Cường Độ Chịu Kéo Gián Tiếp Của Vật Liệu Bê Tông Nhựa Tái Sinh Nguội Trong Phòng Thí Nghiệm Và Hiện Trường, Tạp chí Giao Thông Vận Tải, 10/2019

Nguyễn Mạnh Tuấn, Nguyễn Duy Phương, Đánh Giá Chất Lượng Mặt Đường Bán Mềm Sử Dụng Vữa Tự Chèn Trong Phòng Thí Nghiệm, Tạp chí Giao Thông Vận Tải, 9/2019

Nguyễn Mạnh Tuấn, Nguyễn Quang Du, Vũ Bá Tứ, Hiệu Quả Trộn Nhựa Tái Chế (PET) Với Nhựa Đường Bằng Bức Xạ Vi Sóng Đến Chất Lượng Của Hỗn Hợp Bê Tông Nhựa Nóng, Tạp chí Giao Thông Vận Tải, 9/2019

Nguyễn Mạnh Tuấn, Nguyễn Đình Thao, Phan Nguyễn Minh Tân, Lâm Thị Ánh Hồng, Lăng Đức Duy, Vũ Bá Tứ, Nghiên Cứu Thiết Kế Vữa Tự Chèn Gốc Styrene Butadiene Ứng Dụng Cho Mặt Đường Bán Mềm, Tạp chí Xây Dựng, 6/2019

Nguyễn Mạnh Tuấn, Đánh Giá Khả Năng Làm Việc Của Bê Tông Nhựa Chặt Với Thành Phần Cốt Liệu Xác Định Bằng Phương Pháp Bailey, Tạp chí Xây Dựng, 5/1019

Nguyễn Mạnh Tuấn, Nguyễn Duy Công, Đánh Giá Độ Nhám Thực Tế Mặt Đường Bê Tông Nhựa Chặt bằng Rắc Cát và Con Lắc Anh, Tạp chí Giao Thông Vận Tải, 4/2019

Nguyễn Mạnh Tuấn, Trần Ngọc Vũ, Ảnh Hưởng Của Thời Gian Và Nhiệt Độ Trộn Đến Độ Ổn Định Marshall Của Bê Tông Nhựa Cao Su Theo Phương Pháp Trộn Khô, Tạp chí Giao Thông Vận Tải, 4/2018

Nguyễn Mạnh Tuấn, Lê Anh Pha, Ảnh Hưởng Xi Thép Lò Điện Hồ Quang Thay Thế Một Phần Cốt Liệu Thô Đến Chất Lượng Của Bê Tông Nhựa Chặt, Tạp chí Giao Thông Vận Tải, 4/2018

Nguyễn Mạnh Tuấn, Lâm Thành Quý, Quan Hệ Giữa Độ Nhám Bằng Thí Nghiệm Rắc Cát và Con Lắc Anh Của Bê Tông Nhựa Nhám Cao, Tạp chí Giao Thông Vận Tải, 3/2018

- Quốc tế:

Anh Thang Le, Van Phuc Le, Manh Tuan Nguyen, Optimization of SFCC as mineral filler in asphalt concrete mixture using combined methods of Taguchi and PCA, Journal of Materials in Civil Engineering, Volume 34 Issue 7, 2022. IF: 3.29

Duy-Liem Nguyen, Vu-Tu Tran, Ngoc-Thanh Tran, Tri-Thuong Ngo, and Manh Tuan Nguyen, Evaluating Load-Carrying Capacity of Short Composite Beam Using Strain-Hardening HPFRC, KSCE Journal of Civil Engineering, 2021, IF: 1,80

Dang Tung Dang, Manh Tuan Nguyen, Tan Phong Nguyen, Tomoo Isawa, Yasutaka Ta, Ryoichi Sato, Mechanical properties of steel slag replaced mineral aggregate for road base/sub-base application based Vietnam and Japan standard, Environmental Science and Pollution Research, 2021, IF:4,223

Anh Thang Le, Manh Tuan Nguyen ,and Van Phuc Le, The Effect of Spent Fluid Catalytic Cracking Filler on Performance Testing of Asphalt Concrete Mixture, Advances in Materials Science and Engineering, 2021, IF: 1,27

Dang Tung Dang, Manh Tuan Nguyen, Ngoc Tram Hoang, Anh Thang Le, Laboratory Assessment of Dense Graded Asphalt Concrete Incorporating Coal Furnace Ash in South of Vietnam, Key Engineering Materials, 2021, IF: 1

2.3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình và đề tài tương đương cấp Bộ trở lên)

a) Tổng số chương trình, đề tài đã chủ trì/chủ nhiệm: 00 cấp Nhà nước; 03 cấp Bộ và tương đương.

b) Danh mục đề tài tham gia đã được nghiệm thu trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên đề tài, mã số, thời gian thực hiện, cấp quản lý đề tài, trách nhiệm tham gia trong đề tài*):

Nghiên cứu đánh giá ảnh hưởng của cấp phối bê tông nhựa đến tiếng ồn và độ nhám mặt đường, C2020-20-22, 18 tháng, ĐHQG loại C, chủ nhiệm

Nghiên cứu đánh giá ảnh hưởng của cấp phối bê tông nhựa đến tiếng ồn và độ nhám mặt đường, C2019-20-37, 12 tháng, ĐHQG loại C, chủ nhiệm

Nghiên cứu ứng dụng bột cao su từ vỏ xe phế liệu vào bê tông nhựa trong điều kiện phía Nam, C2017-20-22, 12 tháng, ĐHQG loại C, chủ nhiệm

Nghiên cứu ứng xử uốn của dầm cải tiến dùng bê tông thường kết hợp với bê tông tén năng cao nhằm nâng cao sức chịu tải và độ bền của kết cấu với giá thành tốt, 107.01-2017.322, 24 tháng, Nhà nước, tham gia.

2.4. Công trình khoa học khác (nếu có)

a) Tổng số công trình khoa học khác:

- Tổng số có: 0 sáng chế, giải pháp hữu ích
- Tổng số có: 0 tác phẩm nghệ thuật
- Tổng số có: 0 thành tích huấn luyện, thi đấu

b) Danh mục bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu trong 5 năm trở lại đây (*tên tác giả, tên công trình, số hiệu văn bằng, tên cơ quan cấp*):

Không.

2.5. Hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) đã có quyết định cấp bằng tiến sĩ

a) Tổng số: 00 NCS đã hướng dẫn chính

b) Danh sách NCS hướng dẫn thành công trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*Họ và tên NCS, đề tài luận án, cơ sở đào tạo, năm bảo vệ thành công, vai trò hướng dẫn*):

Không.

3. Các thông tin khác

3.1. Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình (Bài báo khoa học, sách chuyên khảo, giáo trình, sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu...; khi liệt kê công trình, có thể thêm chú dẫn về phân loại tạp chí, thông tin trích dẫn...):

.....
3.2. Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước (nếu có):

Không.

3.3. Các thông tin về chỉ số định danh ORCID, hồ sơ Google scholar, H-index, số lượt trích dẫn (nếu có):

<https://orcid.org/0000-0001-8704-0213>

<https://scholar.google.com/citations?user=Hikt7I4AAAAJ&hl=en>

H-index: 3; Trích dẫn: 51

3.4. Ngoại ngữ

- Ngoại ngữ thành thạo phục vụ công tác chuyên môn: Tiếng Anh.
- Mức độ giao tiếp bằng tiếng Anh: Tốt.

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 5 năm 2022

NGƯỜI KHAI

(Ký và ghi rõ họ tên)



PGS.TS. Nguyễn Mạnh Tuấn